

TÀI LIỆU 6 BÀI HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN

BÀI 1: CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) đã thông qua "Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ" trong đó khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Đây là kết luận rút ra từ kết quả tổng kết sâu sắc thực tiễn lịch sử của Đảng và của cách mạng Việt Nam trong suốt quá trình cách mạng từ khi thành lập Đảng đến nay. Đó là một quyết định có tầm lịch sử quan trọng thể hiện bước tiến trong tư duy lý luận của Đảng ta.

Hơn 70 năm qua, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tổng kết 15 năm đổi mới ở nước ta, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu, trong đó bài học hàng đầu là phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ thực tiễn phong phú và những thành tựu to lớn đã đạt được, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định: "Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh".

Vì vậy, việc nghiên cứu, học tập để nắm vững, biết vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ và trách nhiệm hàng đầu của mỗi cán bộ, đoàn viên và thanh niên Việt Nam.

Câu hỏi 1: Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì?

Trả lời:

a. C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng nên học thuyết cách mạng, khoa học và nhân đạo.

Trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người, quần chúng lao động luôn luôn ước mơ, mong muốn được sống trong một xã hội bình đẳng, công bằng, có cuộc sống ấm no và hạnh phúc. Vì vậy, họ liên tục đấu tranh để thực hiện ước mơ, khát vọng đó. Nhiều tư tưởng tiến bộ và nhân đạo đã hình thành và phát triển để dẫn dắt cuộc đấu tranh của quần chúng.

Đến giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống lại sự áp bức bóc lột của giai cấp tư sản phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi có một lý luận khoa học hướng dẫn. Chủ nghĩa Mác ra đời đã đáp ứng đòi hỏi cấp bách đó.

C.Mác (1818-1883) và Ph.Ăngghen (1820-1895) đã kế thừa có phê phán những thành tựu khoa học và những giá trị tư tưởng của nhân loại đạt được trước đó, bằng lao động khoa học và sáng tạo hai ông đã phân tích xã hội tư bản, tổng kết thực tiễn phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. C.Mác và Ăngghen đã xây dựng nên học thuyết cách mạng, khoa học và nhân đạo để giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Trong học thuyết của mình, hai ông đã chứng minh sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự quá độ sang một xã hội mới không còn chế độ người bóc lột người. Đó là chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

b. Lênin đã bảo vệ, vận dụng sáng tạo và phát triển toàn diện lý luận của Mác-Ăngghen trong điều kiện mới.

Đầu thế kỷ XX, tình hình thế giới đã xuất hiện những đặc điểm mới: Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn tột cùng của nó là chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc tạo tiền đề cho cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí ở một nước.

Trong hoàn cảnh đó, Lênin (1870–1924) đã vận dụng sáng tạo và phát triển toàn diện học thuyết của Mác-Ăngghen để giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng vô sản. Lênin đã ra sức bảo vệ lý luận Mác, phê phán không khoan nhượng với mọi loại kẻ thù tư tưởng: Xét lại, cơ hội... Đồng thời, ông chú trọng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân thế giới, dựa trên những kết quả mới của khoa học, bổ sung, phát triển cơ sở lý luận của Mác-Ăngghen với tinh thần biện chứng duy vật.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc về bản chất của chủ nghĩa đế quốc và thực tiễn phong trào của giai cấp công nhân Nga, Lênin đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, mở ra thời đại mới: Thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Những công hiến vĩ đại của Lênin cả về lý luận và thực tiễn đã góp phần làm cho hệ thống lý luận của Mác, Ăngghen ngày càng hoàn chỉnh. Để ghi nhận công lao và những đóng góp to lớn của Lênin, những người cộng sản và giai cấp công nhân quốc tế trân trọng gọi học thuyết đó là chủ nghĩa Mác-Lênin.

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì?

Có thể nói một cách ngắn gọn: Chủ nghĩa Mác-Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nó cung cấp cho con người một công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới; nó chỉ ra quy luật vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết về sự giải phóng và phát triển. Nó không những nêu ra mục tiêu, đối tượng, những quy luật của sự giải phóng và phát triển, mà còn chỉ ra những lực lượng cách mạng có khả năng thực hiện được sự giải phóng và phát triển. Đó là giai cấp công nhân.

Câu hỏi 2: Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ những bộ phận nào? Nội dung cơ bản của những bộ phận đó là gì?

Trả lời:

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một học thuyết hoàn chỉnh, một hệ thống lý luận và phương pháp luận chặt chẽ được cấu thành từ ba bộ phận: Triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Triết học Mác-Lênin (bao gồm cả chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử) là khoa học chung nhất về tự nhiên, xã hội và tư duy. Nó đem lại cho con người thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin: Nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vạch trần bản chất bóc lột giá trị thặng dư (m) của giai cấp tư sản với giai cấp công nhân và người lao động dưới chủ nghĩa tư bản. Giai cấp tư sản dùng mọi thủ đoạn để áp bức, bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm giàu cho chúng. Đây chính là nguồn gốc, nguyên nhân cơ bản dẫn tới cuộc đấu tranh giai cấp nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đồng thời, chỉ ra những tiền đề và quy luật kinh tế chủ yếu để đưa tới chỗ diệt vong của chủ nghĩa tư bản.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học: Nghiên cứu những quy luật chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Việc xã hội hoá lao động trong chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội.

Giai cấp có sứ mệnh lịch sử thực hiện sự chuyển biến cách mạng đó là giai cấp công nhân, Lênin chỉ rõ: "Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản, là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa". Bởi vì: "Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp".

Câu hỏi 3: Bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin được thể hiện ở những nội dung nào?

Trả lời:

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một hệ thống các quan điểm lý luận và phương pháp khoa học được kết tinh và là đỉnh cao thành tựu trí tuệ của loài người, của tinh hoa văn hoá mà nhân loại đã sáng tạo ra.

Mác-Ăngghen cũng như Lênin đã kế thừa có chọn lọc những thành tựu khoa học, những giá trị tư tưởng và văn hoá, những tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội mà nhân loại đã đạt được; bằng thiên tài của trí tuệ cộng với sự lao động nghiêm túc, vượt lên mọi trở ngại, khó khăn, những cám dỗ của vật chất và vòng cương toả hà khắc của chế độ chính trị đương thời, các ông đã để lại cho nhân loại một di sản vô cùng quý báu, một cơ sở lý luận khoa học để giải phóng con người, giải phóng xã hội, đem lại cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc cho con người.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu, chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi đói nghèo và tha hoá về nhiều mặt. Đồng thời, học thuyết đó chỉ ra lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình.

Học thuyết đó cũng đã chỉ ra quy luật của sự giải phóng và phát triển xã hội. Đó là quy luật về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; về sự chuyển biến từ hình thái kinh tế-xã hội này sang hình thái kinh tế-xã hội khác không phải diễn ra một cách tự phát mà phải thông qua cuộc đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt. Từ đó, Mác-Ăngghen và Lênin đã trực tiếp nghiên cứu sự vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tìm ra quy luật về sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản cũng như thắng lợi của chủ nghĩa xã hội như một tất yếu thông qua cuộc cách mạng xã hội.

- Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin còn thể hiện ở chỗ: Đó là học thuyết mở, không cứng nhắc, bất biến mà nó đòi hỏi luôn được bổ sung, tự đổi mới, tự phát triển trong dòng phát triển trí tuệ của nhân loại.

Mác-Ăngghen cũng như Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi, bất biến, không phải là giáo điều mà chỉ là kim chỉ nam cho hành động. Nó gắn liền với sự phát triển của phong trào cách mạng, với thực tiễn vận động của lịch sử, hay nói cách khác, học thuyết đó chỉ đưa ra cơ sở và phương pháp luận cho suy nghĩ và hành động. Điều đó hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa giáo điều xơ cứng.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết về sự phát triển, bao hàm cả sự phát triển của chính học thuyết đó với tinh thần phê phán và tự phê phán. Bởi lẽ, có nhiều vấn đề mà các ông chưa có điều kiện, thời gian nghiên cứu, làm sáng tỏ hoặc do hạn chế của lịch sử nên những luận điểm của các ông cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Các ông đòi hỏi những người cách mạng đời sau bổ sung và phát triển làm cho học thuyết đó hoàn chỉnh.

Toàn bộ học thuyết Mác-Lênin có giá trị bền vững xét trong tinh thần biện chứng của nó, với bản chất cách mạng, khoa học và nhân đạo, chủ nghĩa Mác-Lênin sống mãi trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới và là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Câu hỏi 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng nhiệt huyết, hết lòng vì nước, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một di sản tinh thần hết sức sâu sắc, cao cả không chỉ góp phần to lớn và quyết định vào thắng lợi của dân tộc trong những năm qua mà còn có ý nghĩa chỉ đạo lâu dài cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta. Tổng hợp những giá trị tinh thần đó là tư tưởng Hồ Chí Minh.

Vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội IX của Đảng đã nêu rõ:

"Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp,

giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta".

Định nghĩa về tư tưởng Hồ Chí Minh như trên thể hiện bốn nội dung chủ yếu cần nắm vững:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hoá nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua, tiếp tục soi sáng con đường cách mạng Việt Nam trong thời gian tới.

Câu hỏi 5: Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

1. Nguồn gốc:

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ những nguồn gốc chủ yếu sau:

a. Chủ nghĩa Mác-Lênin là nhân tố ảnh hưởng và tác động quyết định đến quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đó là cơ sở hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học của Hồ Chí Minh, nhờ đó mà Nguyễn ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có bước phát triển về chất từ một người yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Chính trên cơ sở của lý luận Mác-Lênin đã giúp

Người tiếp thu và chuyển hoá những nhân tố tích cực, những giá trị và tinh hoa văn hoá của dân tộc và của nhân loại để tạo nên tư tưởng của mình phù hợp với xu thế vận động của lịch sử. Vì vậy, trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh thì chủ nghĩa Mác-Lênin có vai trò to lớn, là cơ sở, nguồn gốc chủ yếu nhất.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc:

Trải qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã hun đúc, tạo lập cho dân ta một nền văn hoá phong phú, đa dạng và thống nhất bền vững với những giá trị truyền thống tốt đẹp, cao quý, trong đó chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là nấc thang cao nhất của văn hoá Việt Nam.

Đây là tài sản có giá trị nhất trong hành trang của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là cơ sở xuất phát, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người, là động lực giúp Người vượt qua mọi gian nan thử thách, hiểm nguy. Đây là nguồn gốc, là một cơ sở quan trọng để hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

c. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Hồ Chí Minh đã tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tích cực của văn hoá phương Đông trong Nho giáo và Phật giáo, như lòng vị tha, tư tưởng từ bi bác ái, tình yêu thương con người; triết lý hành đạo giúp đời, tu thân dưỡng tính, truyền thống hiếu học...

Tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, dân chủ và phong cách dân chủ, nhân quyền của văn hoá phương Tây...

Như vậy, trên con đường hoạt động cách mạng Người đã làm giàu trí tuệ của mình bằng trí tuệ của thời đại: Đông, Tây, kim, cổ..., vừa thu hái, vừa gạn lọc, suy nghĩ và lựa chọn, kế thừa, vận dụng, phát triển góp phần làm phong phú, tạo nên tư tưởng của Người.

d. Những nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh.

Trước hết, đó là tư duy độc lập tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng, phát huy tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của thời đại và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn qua các phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động quốc tế. Đó là tâm hồn, ý chí của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành, một trái

tim yêu nước thương dân, thương yêu con người, sẵn sàng chịu đựng những gian khổ hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Chính những phẩm chất cá nhân hiếm có đó đã quyết định việc Hồ Chí Minh tiếp nhận, chọn lọc chuyển hoá, phát triển những tinh hoa của dân tộc và của thời đại thành tư tưởng đặc sắc của Người.

2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không phải đã hình thành ngay một lúc mà trải qua một quá trình tìm tòi, xác lập, phát triển và hoàn thiện gắn với quá trình hoạt động cách mạng phong phú của Người, gồm 5 giai đoạn sau:

- Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng (từ năm 1890 - 1911).

- Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm (1911 - 1920).

- Giai đoạn hình thành cơ bản về con đường cách mạng Việt Nam (1921 – 1930).

- Giai đoạn vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định của cách mạng Việt Nam (1930 - 1941).

- Giai đoạn phát triển và hiện thực hoá tư tưởng Hồ Chí Minh (1941 - 1969).

Câu hỏi 6: Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những vấn đề nào?

Trả lời:

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là:

1. Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và mong muốn của Người là mục tiêu giành độc lập, tự do cho đất nước, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, làm cho nhân dân "ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Để thực hiện mục tiêu đó cần thực hiện sự giải phóng triệt để: Đó là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chính vì mục tiêu cao cả đó, Người đi tìm đường cứu nước và đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng nhân dân lao động trên toàn thế giới.

2. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Người đã chỉ ra rằng: "Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Người đã giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Những tư tưởng quan trọng này xuất phát từ một đòi hỏi thực tiễn bức xúc: Phải chống chủ nghĩa thực dân, phải gắn liền cách mạng thuộc địa với cách mạng ở chính quốc. Con đường để giữ vững độc lập, tự do, hạnh phúc, ấm no cho dân tộc là con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng chủ đạo trong toàn bộ di sản lý luận Hồ Chí Minh.

3. Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.

Thẩm nhận quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh đã đưa vai trò của nhân dân lên tầm cao mới: Nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử, là người chủ thực sự của đất nước; coi nhân tố con người là nguồn lực cơ bản tạo nên sức mạnh vô địch để kháng chiến, kiến quốc. Người thường nói: Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng xong. Sức mạnh của nhân dân được nhân lên gấp bội khi thực hiện được khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công" ..

4. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.

Dân chủ là bản chất của chế độ XHCN. Dân chủ là mục tiêu, là động lực của cách mạng XHCN. Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, trong nhân dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Nhà nước là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Do đó, Hồ Chí Minh coi trọng việc xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân, vì dân. Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân, có tính dân tộc và nhân dân sâu sắc do Đảng lãnh đạo, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực; đội ngũ cán bộ Nhà nước phải có đức, có tài, phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, là công bộc của nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Để xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh

luôn chỉ rõ phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Coi tham ô, lãng phí, quan liêu là ba thứ "giặc nội xâm" rất nguy hiểm.

5. Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về bạo lực cách mạng, Hồ Chí Minh luôn coi bạo lực cách mạng là sức mạnh tổng hợp của nhân dân, bao gồm các hình thức: Chính trị, quân sự và sự kết hợp giữa chính trị và quân sự. Trong quá trình đấu tranh giành và giữ chính quyền, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, bên cạnh việc chăm lo xây dựng lực lượng chính trị, phải chăm lo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thực hành chiến tranh nhân dân với sức mạnh tổng hợp. Người nhấn mạnh: Quân sự phải phục tùng chính trị, lấy chính trị làm gốc. Quân đội ta là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, quân đội ta là đội quân chính trị, đội quân chiến đấu, đội quân công tác. Lực lượng vũ trang nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng.

6. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Suốt đời Hồ Chí Minh phấn đấu cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Người chỉ rõ: Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì! Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân".

7. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và mọi người dân về phẩm chất đạo đức cách mạng. Người đặt lên hàng đầu tư cách "Người cách mệnh" và bản thân Người cũng là một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Người coi đạo đức như là gốc của cây, là nguồn của các dòng sông. Người cộng sản mà không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Cốt lõi của đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do, vì CNXH.

8. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Người coi bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết "Vì lợi ích mười năm trồng cây; vì lợi ích trăm năm trồng người". Người nói: Đảng cần phải chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng CNXH vừa "hồng" vừa "chuyên".

9. Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Theo Hồ Chí Minh, muốn làm cách mạng trước hết phải có Đảng cách mạng, Đảng có vững cách mạng mới thành công. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa chân chính làm cốt, chủ nghĩa như trí khôn của người, như la bàn của con tàu. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Muốn vậy, Đảng phải trong sạch, vững mạnh về mọi mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, kiên định mục tiêu, lý tưởng; có đường lối cách mạng đúng đắn; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình; thực sự đoàn kết nhất trí; mỗi đảng viên phải không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thật sự xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, xứng đáng với niềm tin yêu của quần chúng nhân dân.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung rất phong phú, toàn diện và sâu sắc về những vấn đề rất cơ bản của cách mạng Việt Nam, đã và đang soi đường cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Dưới ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã vững bước tiến lên giành những thắng lợi lịch sử có ý nghĩa thời đại sâu sắc.

Hiện nay, đất nước ta đang thực hiện đổi mới, mở cửa và hội nhập, công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Bên cạnh thuận lợi, chúng ta cũng có nhiều khó khăn, do đó mỗi người cần nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước để kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, như Bác Hồ hằng mong muốn.

BÀI 2: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Trải qua mấy ngàn năm lịch sử, công cuộc dựng nước và giữ nước đã hun đúc cho dân tộc ta những phẩm chất cao đẹp và những truyền thống vô cùng quý báu. Trong đó, yêu nước trở thành tình cảm thiêng liêng, là chuẩn mực đạo lý cao nhất và đứng đầu trong thang giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc, là động lực nội sinh to lớn tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

Từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã trải qua một chặng đường lịch sử với nhiều thử thách, hy sinh nhưng cũng đầy khí phách anh hùng, dũng cảm.

Những thế hệ người Việt Nam nối tiếp nhau phát huy những phẩm chất anh hùng sáng ngời của dân tộc viết nên những trang sử vàng chói lọi... Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... và phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc vì các vị đó tiêu biểu cho một dân tộc anh hùng. Lịch sử Việt Nam đã thể hiện sức mạnh to lớn của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính. Vì vậy, mọi người Việt Nam, nhất là thanh niên cần phải có những hiểu biết sâu sắc về lịch sử dân tộc Việt Nam. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc:

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước chuyển biến quyết định của cách mạng Việt Nam. Với cương lĩnh và đường lối đúng đắn, sáng tạo của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hơn 7 thập kỷ qua, dân tộc ta đã vượt qua một chặng đường đấu tranh cực kỳ khó khăn, gian khổ và đã giành được những thắng lợi rất đáng tự hào, đưa nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; mở ra thời đại mới: Thời đại Hồ Chí Minh.

Câu hỏi 1: Vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam?

Trả lời:

Từ năm 1858, thực dân Pháp xâm lược và từng bước thiết lập chế độ thống trị rất tàn bạo, hà khắc và phản động của chủ nghĩa thực dân trên đất nước

ta, xã hội Việt Nam đã có những biến đổi lớn: Từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến; hai mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu trong xã hội ngày càng gay gắt. Đó là, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với đế quốc Pháp xâm lược và giữa nhân dân ta chủ yếu là nông dân với bọn địa chủ, phong kiến tay sai, chỗ dựa của thực dân Pháp.

Nhiệm vụ chống đế quốc Pháp xâm lược và nhiệm vụ chống bọn phong kiến tay sai là không tách rời nhau. Đó là yêu cầu của cách mạng Việt Nam. Với truyền thống yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược và bọn phong kiến tay sai ở khắp mọi nơi, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu và các nhà yêu nước đương thời theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Song các phong trào đấu tranh đó đều thất bại, nguyên nhân chủ yếu là chưa tìm được con đường cứu nước đúng đắn, chưa có một lực lượng xã hội, một giai cấp tiên tiến và một tổ chức cách mạng chặt chẽ đủ sức lãnh đạo phong trào. Cách mạng Việt Nam đứng trước sự bế tắc và khủng hoảng về đường lối cứu nước.

Giữa lúc đó, Nguyễn ái Quốc - người con ưu tú của dân tộc Việt Nam ra đi tìm đường cứu nước. Sau 10 năm bôn ba khắp năm châu bốn bể đã bắt gặp được chủ nghĩa Mác-Lênin và tìm được con đường cứu nước đúng đắn, Người nói: “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”. Đây là bước ngoặt đánh dấu sự chuyển biến quyết định mở đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

Nguyễn ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam, sáng lập và trực tiếp huấn luyện Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra báo Thanh niên, xuất bản tác phẩm Đường Kách Mệnh để tuyên truyền, giáo dục bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tiếp tục chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng.

Từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, tại Quảng Châu - Trung Quốc, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản được triệu tập dưới sự chủ trì và lãnh đạo của Bác Hồ. Hội nghị nhất trí thành lập một đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt do Nguyễn ái Quốc khởi thảo. Đó là cương lĩnh và điều lệ đầu tiên của Đảng...Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang ý nghĩa lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc trong thời đại mới; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu

nước Việt Nam; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử; là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của các chiến sĩ cách mạng đứng đầu là Bác Hồ kính yêu của chúng ta.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ rằng: Giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Đó cũng là cột mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm đã được giải quyết. Từ đây, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, một Đảng Mác- Lênin chân chính với đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo là cơ sở lý luận vững chắc đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc phát triển của đất nước.

Câu hỏi 2: Đảng đã lãnh đạo đấu tranh và khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 như thế nào?

Trả lời:

Với đường lối cách mạng, cứu nước đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ đoàn kết xung quanh mình tất cả các giai cấp và tầng lớp yêu nước không phân biệt dân tộc, tôn giáo xây dựng nên lực lượng cách mạng to lớn và rộng khắp trong cả nước, đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và bọn phong kiến tay sai. Qua 15 năm (1930-1945) lãnh đạo cách mạng, trải qua đấu tranh gian khổ, mặc dù gặp phải những tổn thất hy sinh to lớn nhưng Đảng vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, kiên định cách mạng, trung thành với mục tiêu lý tưởng của mình. Ba cao trào cách mạng lớn (1930-1931; 1936-1939; 1939-1945) là ba cuộc tổng diễn tập cách mạng chuẩn bị lực lượng, tạo cơ sở giành thắng lợi cho cuộc chiến đấu mới. Nắm chắc thời cơ lịch sử, với một nghệ thuật lãnh đạo và tổ chức khởi nghĩa tài tình, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công trọn vẹn. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân Việt Nam đã vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ của chế độ thực dân, lật nhào chế độ phong kiến tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa- Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đưa dân tộc ta bước sang một kỷ nguyên mới- kỷ nguyên độc lập, tự do tiến lên CNXH. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của thắng lợi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc

địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc".

Câu hỏi 3: Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) như thế nào? ý nghĩa lịch sử của thắng lợi?

Trả lời:

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bị các nước đế quốc, các thế lực phản động cấu kết với nhau chống phá rất quyết liệt hòng tiêu diệt chính quyền cách mạng còn non trẻ. Nhà nước ta lúc này hết sức khó khăn: Nền kinh tế nghèo nàn xơ xác, nạn đói hoành hành, đất nước bị bao vây bốn phía; vận mệnh của Tổ quốc như "ngàn cân treo sợi tóc". Song, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... Với đường lối cực kỳ sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, Đảng đã huy động được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc vượt qua muôn vàn khó khăn, nguy hiểm, củng cố giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Bất chấp nguyện vọng yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng, chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng muốn cướp nước ta một lần nữa. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Đáp lời kêu gọi đó, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên với quyết tâm: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, Đảng ta đã tổ chức, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Chiến thắng Điện Biên Phủ (tháng 5-1954) đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ XX, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của đế quốc, báo hiệu sự sụp đổ hoàn toàn không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân cũ. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của thắng lợi này, Hồ Chủ tịch viết: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và CNXH thế giới"...

Thắng lợi đó đã làm sáng tỏ một chân lý: Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ yếu nhưng một khi đoàn kết đứng lên, kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính Đảng Mác-Lênin để giành độc lập và dân chủ thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Câu hỏi 4: Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược và đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975) như thế nào? ý nghĩa lịch sử?

Trả lời:

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới với đặc điểm: Đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau. Miền Bắc đã có hoà bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng đang bắt đầu xây dựng một xã hội mới. Miền Nam vẫn còn dưới ách đô hộ, áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Con đường phát triển của cách mạng nước ta lúc này được Đảng ta xác định là phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững chắc của cả nước.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Như vậy, đặc điểm lớn nhất, nét độc đáo của cách mạng Việt Nam thời kỳ này là một Đảng thống nhất lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược. Tuy mỗi miền thực hiện một nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó cách mạng miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Cách mạng miền Nam giữ vị trí quan trọng, tác động trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Hơn 20 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mặc dù gặp nhiều khó khăn trở ngại chồng chất, đặc biệt từ năm 1965 trở đi miền Bắc phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại rất ác liệt của đế quốc Mỹ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Bắc đã kiên cường trong sản xuất và chiến đấu, giành được những thành tựu to lớn, đồng thời chi viện đắc lực cho miền Nam...Hàng triệu tấn lương thực và vũ khí, trang bị; hàng vạn thanh niên nam nữ hăng hái lên đường vào miền Nam chiến đấu. Miền Bắc đã dốc sức vào chiến tranh cứu nước và giữ nước với toàn bộ sức mạnh của chế độ

xã hội chủ nghĩa, đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội.

Đế quốc Mỹ, đã dùng mọi thủ đoạn, thử nghiệm mọi chiến lược, sử dụng mọi vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Qui mô, tính chất cũng như mức độ ác liệt của cuộc chiến tranh mà nhân dân ta phải đương đầu chịu đựng chưa từng có trong lịch sử. Song, nhân dân miền Nam đã kiên cường chịu đựng gian khổ hy sinh, kiên quyết đánh thắng đế quốc Mỹ xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”, sát cánh cùng đồng bào miền Bắc đánh bại mọi âm mưu, chiến lược của đế quốc Mỹ, góp phần trực tiếp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trải qua 21 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước đã chiến đấu kiên cường anh dũng với sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế; bằng cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp đánh Mỹ cứu nước sẽ mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, mở ra thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu hỏi 5: Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay đã thu được những thành tựu như thế nào? ý nghĩa lịch sử?

Trả lời:

Sau năm 1975, đất nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có những thuận lợi song cũng không ít khó khăn, với một nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nhỏ, nghèo nàn, hậu quả chiến tranh để lại hết sức nặng nề, chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế câu kết với nhau bao vây, chống phá rất quyết liệt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua những khó khăn trở ngại thu được nhiều thành tựu:

- Đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất Nhà nước về mọi mặt; cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước (ngày 24-4-1976) đã đạt kết quả tốt đẹp. Các tổ chức đoàn thể cách mạng cũng nhanh chóng được thống nhất.

- Nhân dân cả nước hăng hái tham gia khôi phục kinh tế, khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất và đời sống.

- Thắng lợi của cuộc chiến tranh biên giới bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.

Tuy vậy, những thành tựu về kinh tế - xã hội đạt được trong 10 năm xây dựng (1975-1985) còn thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, gay gắt. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội VI của Đảng đã nghiêm khắc kiểm điểm, chỉ ra những yếu kém trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội 1991 - 2000, các Nghị quyết của Đại hội VII, Đại hội VIII và các Nghị quyết Trung ương sau đó đã cụ thể hoá hơn nữa đường lối đổi mới ở nước ta. Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã vượt qua một giai đoạn thử thách gay go, cách mạng nước ta không những đứng vững mà còn vượt lên đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội, nhưng còn một số mặt chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá hoàn thành về cơ bản, cho phép chuyển sang thời kỳ phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn.

Trong 5 năm (1996-2001), thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng:

Kinh tế tăng trưởng khá. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân hàng năm là 7%. Nông nghiệp phát triển liên tục. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm tăng 13,5%. Hệ thống kết cấu hạ tầng, các ngành dịch vụ, xuất nhập khẩu đều phát triển.

Văn hoá, xã hội có những tiến bộ; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ có chuyển biến tích cực. Các hoạt

động văn hoá, văn nghệ, công tác chăm sóc sức khoẻ và những chính sách xã hội khác đều được coi trọng, đạt những kết quả to lớn.

Tình hình chính trị - xã hội cơ bản được ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng, hội nhập quốc tế được tiến hành chủ động và đạt được nhiều kết quả, vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị được củng cố; quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực được phát huy, một số chính sách và quy chế dân chủ của nhân dân trước hết là ở cơ sở, bước đầu được thực hiện.

Những thành tựu 5 năm (1996 – 2001) đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn những yếu kém, khuyết điểm: Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc. Một số vấn đề văn hóa-xã hội bức xúc chưa được giải quyết, tỷ lệ thất nghiệp còn cao, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp và một số giá trị đạo đức xuống cấp... Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một số bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng... Đây là những vấn đề phải nhanh chóng khắc phục.

Câu hỏi 6: Vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam?

Trả lời:

1. Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hơn 7 thập kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã vượt qua một chặng đường đấu tranh cách mạng cực kỳ khó khăn, gian khổ nhưng đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang:

Một là, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã mở ra một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ba là, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm, tổng kết sáng kiến của nhân dân, Đảng ta đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới.

Với những thắng lợi giành được trong thế kỷ XX, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam giành được trong hơn 7 thập kỷ qua bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó nhân tố hàng đầu quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta- Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện - một Đảng cách mạng thực sự vì nước, vì dân, ngoài lợi ích đó Đảng không có lợi ích nào khác. Giành độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu lý tưởng của Đảng. Vì vậy, vượt lên mọi thách thức, trong phong ba bão táp, Đảng ta vẫn kiên định vững vàng không xa rời mục tiêu lý tưởng, không run sợ trước kẻ thù, không nhụt chí trước những khó khăn chông chát, không hạ thấp vị trí tiên phong chiến đấu và trách nhiệm của người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng, một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

2. Đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng - nhân tố hàng đầu bảo đảm vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng lãnh đạo trước hết và chủ yếu bằng cương lĩnh, đường lối, bằng chủ trương, chính sách của Đảng. Đường lối chính trị đúng là cơ sở để đoàn kết thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân, tạo nên sức mạnh của Đảng và của cách mạng.

Đường lối chính trị đúng đắn nghĩa là đường lối đó phải phản ánh được xu thế vận động của lịch sử, đồng thời phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chân chính của đa số nhân dân. Sức mạnh của Đảng chính là sự đồng tình ủng hộ của

nhân dân, mà sự đồng tình và tin cậy của nhân dân đối với Đảng trước hết nhờ có đường lối đúng đắn của Đảng.

Đường lối cách mạng của Đảng có vai trò to lớn trong việc thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, củng cố niềm tin vào Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi những khuynh hướng sai lầm về chính trị và tư tưởng làm cho Đảng ngày càng vững mạnh.

Sở dĩ Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn vì: Đảng có một nền tảng lý luận vững chắc, một lý luận tiên phong dẫn đường, đó là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh như Lênin đã nói: "Không có lý luận cách mạng không có phong trào cách mạng..." Chỉ Đảng nào có được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã nắm vững, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam để đề ra đường lối đúng đắn phù hợp với sự phát triển của lịch sử, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Hơn thế nữa, Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc quan điểm cách mạng là sáng tạo, chân lý là cụ thể. Vì vậy, trong lãnh đạo Đảng ta luôn ý thức vận dụng một cách độc lập, sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Một trong những bài học được Đảng ta rút ra là phải luôn luôn xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tế, kết hợp nhuần nhuyễn sự kiên định về nguyên tắc với sự linh hoạt, sáng tạo về phương pháp, đó là điều kiện đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Mọi sự giáo điều, chủ quan duy ý chí, xa rời thực tiễn cũng như xa rời các nguyên tắc, mục tiêu cơ bản của cách mạng thì sẽ dẫn đến nguy cơ sai lầm, làm mất sự lãnh đạo của Đảng.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình, Đảng luôn quan tâm tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có phẩm chất, đạo đức cách mạng và năng lực công tác, thật sự là những chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Mỗi đảng viên của Đảng phải luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, trung thành với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, một đời hy sinh phấn đấu vì lý tưởng của cách mạng và lợi ích của nhân dân.

Để giữ vững vai trò lãnh đạo, phải xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, lấy tự phê bình và phê bình làm vũ khí đấu tranh để làm cho Đảng ngày càng vững mạnh. Đồng thời, luôn củng cố, giữ vững và tăng cường sự đoàn kết trong Đảng, đảm bảo sự

nhất trí cao về mục tiêu lý tưởng của Đảng, để làm cho Đảng ngày càng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo, bên cạnh những ưu điểm, trong Đảng cũng còn những yếu kém, thậm chí có lúc sai lầm, khuyết điểm, song điều quan trọng, Đảng đã sớm phát hiện ra những yếu kém của mình. Đảng công khai tự phê bình nhận khuyết điểm trước nhân dân, quyết tâm sửa chữa và sửa chữa có kết quả. Vì vậy, Đảng vẫn được nhân dân tin yêu, thừa nhận là đội tiên phong chính trị, người lãnh đạo duy nhất của dân tộc. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định rằng: ở nước ta, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, không có lực lượng nào khác có đủ sức mạnh lãnh đạo cách mạng. Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền tự hào nói rằng: Đảng ta thật vĩ đại.

Học tập, nghiên cứu để hiểu biết về quá trình đấu tranh cách mạng và truyền thống của Đảng không phải chỉ để tự hào về Đảng, mà quan trọng hơn là thanh niên cần nâng cao hơn nữa niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, để công cuộc đổi mới giành thắng lợi to lớn hơn. Trên những vị trí công tác, lao động và học tập của mình, thanh niên phải góp phần tích cực vào công tác xây dựng, bảo vệ Đảng, góp phần làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; ra sức học tập, rèn luyện phấn đấu để trở thành những đảng viên của Đảng, đem tài năng và sức trẻ cống hiến cho sự nghiệp của Đảng, làm cho những thành tựu và truyền thống của Đảng ngày càng phát triển và phong phú hơn.

BÀI 3: ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CON ĐƯỜNG MÀ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA ĐÃ LỰA CHỌN

Tổng kết thực tiễn hơn 60 năm phát triển của cách mạng nước ta (1930-1991), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng ta đã rút ra những bài học lớn, trong đó bài học đầu tiên là: Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tổng kết 15 năm đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã rút ra bốn bài học chủ yếu, trong đó bài học thứ nhất là: Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ thực tiễn phong phú và những thành tựu thu được qua 15 năm đổi mới, Đảng và nhân dân ta càng quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Như vậy, năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bài học kinh nghiệm xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta từ khi có Đảng, là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn lịch sử Việt Nam trong hơn 70 năm qua đã khẳng định điều đó.

Tuy nhiên, sự biến động phức tạp của tình hình quốc tế, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu và những thách thức, khó khăn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đã và đang tác động đến tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, ảnh hưởng tới công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta.

Câu hỏi 1: Vì sao độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của đất nước ta?

Trả lời:

Vào những năm đầu của thế kỷ XX, nước ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và giải phóng dân tộc. Chính trong điều kiện đó, Nguyễn ái Quốc - Hồ Chí Minh đã ra đi tìm đường cứu nước. Sau khi bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, Người tìm thấy cơ sở lý luận chắc chắn cho con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Đó là con đường cách mạng vô sản. Bác Hồ khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức: "Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách

mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn". "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Tư tưởng đó đã được Đảng ta khẳng định, được cả dân tộc hưởng ứng và đi theo. Đó là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam. Sự lựa chọn này dựa trên cơ sở:

Chỉ có chủ nghĩa xã hội - chủ nghĩa cộng sản mới triệt để giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người khỏi ách áp bức bóc lột, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, đem lại vị trí làm chủ chân chính cho người lao động. Chủ nghĩa xã hội xóa bỏ triệt để chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, là nguồn gốc sinh ra tình trạng người bóc lột người, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, cơ sở kinh tế đảm bảo cho nhân dân lao động thoát khỏi đói nghèo, hướng tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tạo điều kiện giải phóng và phát triển con người toàn diện. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi mở ra một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Tính tất yếu của thời đại mới đã tạo khả năng và điều kiện để các dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội, đem lại những nhận thức mới trong quan niệm và giải pháp giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc một cách triệt để.

Sức mạnh và thành tựu của chủ nghĩa xã hội, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đã thức tỉnh nhân loại, tạo khả năng đoàn kết các dân tộc để giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hủy diệt, buộc chủ nghĩa tư bản phải điều chỉnh chính sách có lợi cho người lao động; tạo khả năng hiện thực cho các nước lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Trong hơn 7 thập kỷ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt thành tựu quan trọng: Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất với quy mô và trình độ hiện đại, đảm bảo ngày càng tốt hơn về vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ một nước Nga nghèo nàn và lạc hậu, sau một thời gian xây dựng đã trở thành một cường quốc của thế giới, đạt được bước tiến lớn trong nghiên cứu khoa học, chinh phục vũ trụ, có tiềm lực quân sự và quốc phòng hùng mạnh... tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc phát triển. Hàng trăm nước đã giành được độc lập dân tộc góp phần quyết định vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới và hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khẳng định tính đúng đắn của sự lựa chọn đó.

Nhưng lịch sử loài người đã không đi theo con đường thẳng tắp và phong trào cách mạng cũng không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm, thậm chí có những thất bại hoặc thoái trào. Nhưng quan trọng hơn là từ trong sai lầm, khuyết điểm đó, tìm ra những nguyên nhân, rút kinh nghiệm để đưa phong trào cách mạng tiến lên. Đó mới là một thái độ nghiêm túc, đúng mực.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ do nhiều nguyên nhân mà nguyên nhân trực tiếp là Đảng Cộng sản phạm những sai lầm nghiêm trọng về đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức bắt đầu từ sự phản bội của người lãnh đạo chủ chốt; chủ nghĩa đế quốc can thiệp vừa tinh vi, vừa trắng trợn, thực hiện "diễn biến hòa bình" ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Sự đổ vỡ đó không có nghĩa là sự sụp đổ của học thuyết về chủ nghĩa xã hội, không phải là sự sụp đổ của phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới, bởi vì hiện nay một số nước xã hội chủ nghĩa vẫn đang tiếp tục đứng vững và phát triển. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: "Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử".

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, bên cạnh những thành tựu, chúng ta cũng còn có khuyết điểm, yếu kém, những vấp vấp sai lầm.

Đảng ta đã sớm nhận thức ra những thiếu sót, khuyết điểm và tự nhận khuyết điểm trước nhân dân, đã sửa chữa và sửa chữa có kết quả, đem lại lòng tin của nhân dân với Đảng. Đảng đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện vì chủ nghĩa xã hội, với quyết tâm và trí tuệ của toàn Đảng, sự tham gia tích cực của nhân dân, công cuộc đổi mới ở nước ta trong hơn 17 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định: "Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội".

Xét trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cả tình hình trong nước và kinh nghiệm quốc tế, muốn thay đổi căn bản cuộc sống của người lao động từ kiếp nô lệ làm thuê trở thành người làm chủ, không có con đường nào khác ngoài con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Mọi con đường khác đều không được nhân dân ta chấp nhận. Vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần kiên định vững vàng với mục

tiêu, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu hỏi 2: Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội như thế nào?

Trả lời:

Việc hình thành những quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội là công việc rất khó khăn. Mô hình xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa chưa có trong thực tiễn lịch sử, càng chưa có khi chúng ta xây dựng một nước có nền kinh tế chưa phát triển như nước ta. Đây là một vấn đề rất mới mẻ. Bác Hồ của chúng ta đã chỉ rõ: "Chủ nghĩa xã hội là gì? Là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng và tự do. Nhưng nếu tách riêng một mình mà ngồi ăn no, mặc ấm, người khác thì mặc kệ, thế là không tốt... Chủ nghĩa xã hội là làm cho dân giàu, nước mạnh... Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. Thế ta đã đến đấy chưa? Chưa đến, chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần" chủ nghĩa xã hội là "một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít, không làm không hưởng...".

Tóm lại, "xã hội ngày càng tiến lên, vật chất càng tăng, tinh thần càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội".

Từ những tư tưởng lớn của Bác Hồ, trải qua nhiều năm nghiên cứu, tìm tòi với trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, Cương lĩnh của Đảng ta chỉ rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng là một xã hội:

- Do nhân dân lao động làm chủ.
- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- Có một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Sáu đặc trưng nêu trên thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta sẽ xây dựng, một xã hội tiên bộ nhất so với các chế độ xã hội đã xuất hiện trước đây. Trong xã hội đó, nhân dân lao động là người chủ chân chính và thực sự của xã hội. Nó chi phối và thể hiện trong toàn bộ thể chế của xã hội, đều hướng vào việc đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đó là sự khác nhau về chất giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội trước đó. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng phải có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và lực lượng sản xuất hiện đại, là cơ sở kinh tế để xóa bỏ nguồn gốc của chế độ người bóc lột người, con người được giải phóng có điều kiện phát triển toàn diện, tạo ra sự bình đẳng trong xã hội và đoàn kết giữa các dân tộc, có quan hệ hữu nghị hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng không chỉ có nền kinh tế phát triển cao mà còn phải xây dựng một nền văn hóa tương ứng, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Điều đó đảm bảo sự phát triển hài hòa, lành mạnh của chủ nghĩa xã hội.

Những đặc trưng trên gắn bó mật thiết với nhau trong một chỉnh thể thống nhất, vừa làm tiền đề, điều kiện, vừa tác động lẫn nhau trong quá trình phát triển. Cùng với quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, vấn đề có ý nghĩa quan trọng là phải xác định được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tổng kết kinh nghiệm thành công và cả kinh nghiệm chưa thành công trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước khác, đặc biệt là những kinh nghiệm của những năm đổi mới, Đảng ta đã nêu ra những phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, gồm:

Một là, "xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nguyên kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích Tổ quốc và của nhân dân".

Hai là, "phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân".

Ba là, "phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình

thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu".

Bốn là, "tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội".

Năm là, "thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới".

Sáu là, "xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng".

Bảy là, "xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta".

Đó là những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những quan điểm về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng, đó là những định hướng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Câu hỏi 3: Những thành tựu và hạn chế trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta?

Trả lời:

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta được tiến hành trong điều kiện có những thuận lợi, song khó khăn, thách thức rất lớn. Trong hoàn cảnh đó, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân với đường lối đúng đắn, sáng tạo, đất nước ta đã giành nhiều thành tựu to lớn. Đại hội VIII của Đảng (1996) nhận định:

"... Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng còn một số mặt chưa vững chắc.

Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thế kỷ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn".

Phát huy những kết quả đạt được trong 5 năm qua (1996-2000) dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng mà Đại hội IX của Đảng đã khẳng định:

- Kinh tế tăng trưởng khá, tổng sản phẩm GDP trong nước tăng bình quân hàng năm 7%. Hệ thống kết cấu hạ tầng được tăng cường.

- Văn hóa xã hội có những tiến bộ, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện.

- Tình hình chính trị - xã hội cơ bản được ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị được củng cố.

- Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành chủ động và đạt nhiều kết quả.

Tổng sản phẩm trong nước năm 2001 tăng gấp đôi so với năm 1990. Ngày nay, thế và lực của đất nước ta đã lớn mạnh lên rất nhiều.

Những thành tựu của 5 năm qua đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Đạt được thành tựu trên là do Đảng ta có bản lĩnh chính trị vững vàng và đường lối lãnh đạo đúng đắn; Nhà nước ta có cố gắng lớn trong việc quản lý điều hành; toàn dân tộc đã phát huy lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, đoàn kết nhất trí, cần cù, năng động, sáng tạo...

Tuy nhiên, bên cạnh đó chúng ta còn những yếu kém cần khắc phục:

Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. Một số vấn đề văn hóa xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết. Cơ chế chính sách chưa đồng bộ; tình trạng tham nhũng, suy thoái ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Đây là những vấn đề cần phải được nhanh chóng khắc phục để đất nước phát triển bền vững.

Câu hỏi 4: Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã được Đại hội IX của Đảng bổ sung và phát triển như thế nào?

Trả lời:

- Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới và 10 năm thực hiện Cương lĩnh, đất nước ta đã thu được những thành tựu quan trọng. Thành tựu đó đã khẳng định mô hình và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là hoàn toàn đúng đắn. "Thực tiễn phong phú và những thành tựu thu được qua 15 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..., đồng thời giúp chúng ta nhận thức ngày càng rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta". Đại hội IX của Đảng khẳng định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nhưng bổ sung thêm từ "dân chủ" để phản ánh đầy đủ hơn, rõ ràng hơn nhận thức của chúng ta về mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

- Đại hội IX cũng xác định: Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là một sự nghiệp khó khăn, phức tạp, cho nên tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ.

- Về mô hình tổng quát, Đại hội đã nói rõ hơn về sự khác nhau giữa kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trên các điểm căn bản như về mục đích, về các thành phần kinh tế, về chế độ quản lý, chế độ phân phối. Trong đó, khẳng định kinh tế Nhà nước và quản lý của Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Trong thời kỳ quá độ còn tồn tại các giai cấp, nhưng mối quan hệ của các giai cấp đó là quan hệ hợp tác và đấu tranh. Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn này là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội, đấu tranh khắc phục tình trạng tiêu cực, đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hoà bình của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

- Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đại hội IX tiếp tục khẳng định nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời làm rõ khái niệm, nguồn gốc hình thành về nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường của cách mạng Việt Nam, là tài sản to lớn của Đảng và của dân tộc Việt Nam.

Kết luận

Chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có những khó khăn và thử thách rất lớn, nhưng chúng ta cũng có những thời cơ và thuận lợi rất cơ bản:

Một là, chúng ta có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, một Đảng giàu tinh thần cách mạng, vững vàng, sáng tạo, đã kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc, có kinh nghiệm lãnh đạo qua các thời kỳ cách mạng, đặc biệt kinh nghiệm của những năm đổi mới vừa qua có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta... Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ cơ bản hoàn thành cho phép ta chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng xác định rõ hơn. Đó chính là cơ sở để chúng ta có thể khẳng định dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nhân dân ta nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hai là, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng số đông đã trải qua rèn luyện thử thách trong thực tiễn của cuộc đấu tranh cách mạng, gắn bó với Đảng, với chế độ, trung thành với đường lối của Đảng, đang nỗ lực phấn đấu biến đường lối của Đảng thành hiện thực sinh động. Đảng đã xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo đoàn kết, trung thành với sự nghiệp cách mạng, vững vàng về chính trị, có khả năng lãnh đạo đất nước, đối phó với những khó khăn, thách thức để đưa cách mạng tiếp tục đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Ba là, nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, cần cù, thông minh, sáng tạo. Trải qua thực tiễn cách mạng, ý thức giác ngộ chính trị của nhân dân đã

được nâng cao, gắn bó với chế độ, với Đảng. Qua thực tiễn của tình hình chính trị trên thế giới và trong nước những năm qua, nhân dân ta càng nhận rõ: Chỉ có đi theo Đảng, đi theo con đường của chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng thì đất nước mới phát triển, cuộc sống của nhân dân mới được ấm no, tự do và hạnh phúc. Đó là cơ sở chính trị quan trọng, quyết định sự thắng lợi của cách mạng.

Từ những bài học của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua, nhất là những kinh nghiệm thu được trong những năm đổi mới, chúng ta có cơ sở khoa học để tin tưởng rằng: Với chủ nghĩa yêu nước, truyền thống quý báu của dân tộc ta, với tinh thần chủ động sáng tạo, ý chí tự lực tự cường của nhân dân ta, lại có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cách mạng kiên cường, với sự giúp đỡ và hợp tác của bạn bè quốc tế, nhân dân ta có đủ khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Sự nghiệp cách mạng vĩ đại đó, Đảng và nhân dân đặt niềm tin rất lớn ở thanh niên vì thanh niên là người chủ tương lai của đất nước, người kế tục sự nghiệp của cha anh. Với những truyền thống vẻ vang của mình, thanh niên Việt Nam sẽ cống hiến cho công cuộc đổi mới, xứng đáng với niềm tin của Đảng và nhân dân.

BÀI 4:

ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Câu hỏi 1: Những tác động chủ yếu của bối cảnh quốc tế mới và tình hình trong nước đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh nước ta như thế nào?

Trả lời:

1. Tác động của bối cảnh quốc tế mới.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới có những bước tiến nhảy vọt. Với tốc độ phát triển như vũ bão hiện nay, khoa học và công nghệ trong thời gian tới chắc chắn sẽ có nhiều kỳ tích, đặc biệt trong những lĩnh vực: Điện tử, tin học, sinh học, vật liệu mới, năng lượng, nghiên cứu vũ trụ v.v... Những lĩnh vực này đã tác động trực tiếp vào các mặt của đời sống xã hội đối với từng quốc gia.

Kinh tế tri thức, đó là nền kinh tế dựa trên nền khoa học công nghệ tiên tiến và mạng xa lộ thông tin hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu chuyển dịch nhanh, không ngừng đổi mới. Song đây cũng là nền kinh tế mang nhiều tính rủi ro, luôn đặt ra nhiều thách thức mới đối với các quốc gia, đặc biệt đối với các nước chậm phát triển.

Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia. Đó là cơ hội lớn cho chúng ta thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, rút ngắn quá trình phát triển theo hướng đi tắt đón đầu. Mặt khác, chủ nghĩa tư bản hiện đại và các thế lực thù địch đang nắm ưu thế về vốn, công nghệ, thị trường, mưu toan lợi dụng xu thế này chi phối quá trình toàn cầu hoá kinh tế, phục vụ lợi ích kinh tế, chính trị của chủ nghĩa tư bản, tiến hành cuộc xâm lăng văn hoá và thông tin, đồng thời bóc lột công nhân, tài nguyên các nước kém phát triển, trong đó có nước ta.

Từ sau Đại hội IX của Đảng đến nay, tình hình chính trị, kinh tế quốc tế diễn biến rất nhanh chóng và phức tạp, song không ngoài nhận định của Đại hội IX. Sự kiện 11-9-2001 ở Mỹ, bất chấp dư luận quốc tế phản đối cuộc chiến tranh, bất chấp những thông lệ của luật pháp quốc tế, phớt lờ tổ chức Liên Hợp Quốc, giới cầm quyền Mỹ và Anh đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược ápganixtan, irắc. Điều đó cho thấy, chủ nghĩa đế quốc đang lợi dụng những ưu

thế về kinh tế và quốc phòng, lợi dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ, tăng cường chạy đua vũ trang, can thiệp vào công việc nội bộ của các nước hùng thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới.

2. Tác động của tình hình trong nước.

Bên cạnh những thành tựu đã giành được làm cho thế và lực của nước ta mạnh hơn nhiều so với trước đây, đất nước ta vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã từng chỉ ra: Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và tệ quan liêu; "diễn biến hoà bình" do các thế lực thù địch gây ra, đến nay vẫn còn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen tác động lẫn nhau, không thể xem nhẹ nguy cơ nào.

Trong các nguy cơ, cần xác định cho đúng nguy cơ bên trong. Theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, điều cần nhấn mạnh là: Tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đây là nguy cơ cần phải được khắc phục, nếu không sẽ khó thành công trong việc khắc phục những nguy cơ khác.

Như vậy, những diễn biến mới của tình hình quốc tế, trong nước cho chúng ta thấy sự phức tạp của tình hình với những tác động nhiều mặt đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Trước cơ hội và thách thức, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, chúng ta một mặt cần tăng cường quốc phòng, an ninh; mặt khác phải tăng cường xây dựng Đảng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đảm bảo Đảng luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả, phát triển kinh tế, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại chiến lược "diễn biến hoà bình" để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu hỏi 2: Nội dung đường lối phát triển kinh tế theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng là gì?

Trả lời:

1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp.

Nhiệm vụ trung tâm của cách mạng nước ta trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, không qua chế độ tư bản chủ nghĩa là phải xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong đó có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Muốn thực hiện thành công nhiệm vụ quan trọng đó, nhất thiết phải tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tức là chuyển nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu thành nền kinh tế công nghiệp văn minh.

Thực chất của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội từ lao động thủ công là chính sang lao động với phương tiện và phương pháp tiên tiến có năng suất cao.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế, chúng ta phải xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập, tự chủ về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, không lệ thuộc vào những điều kiện kinh tế - chính trị do người khác áp đặt, đồng thời có tiềm lực kinh tế đủ mạnh; có mức tích lũy ngày càng cao từ nội bộ nền kinh tế... có năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ; bảo đảm an ninh lương thực, an toàn năng lượng, tài chính, môi trường... Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, từ đó phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo quy luật chung nhất về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất thì bất cứ sự thay đổi nào của quan hệ sản xuất, cũng đều là kết quả tất yếu sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Trong suốt cả quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, nhiều ngành kinh tế được đầu tư, từng bước hiện đại. Mặt khác, chúng ta cũng không coi nhẹ việc xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới phù hợp. Thực tế những năm vừa qua, trong nông nghiệp, nông thôn, sự thích ứng giữa trình độ phát triển của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất mới đã tạo ra những bước phát triển quan trọng trong khu vực kinh tế này.

3. Phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn ngoại lực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững.

Trong bối cảnh khu vực hoá và toàn cầu hoá kinh tế, Đảng ta chỉ rõ phải phát huy cao độ nội lực, coi nội lực là quyết định, nhưng không được coi nhẹ nguồn ngoại lực, tranh thủ nguồn vốn, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lý...được xem là nguồn bổ sung quan trọng cho sự phát triển của đất nước.

Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế giúp chúng ta rút ngắn khoảng cách chênh lệch với các nước trong khu vực và trên thế giới, thuận lợi trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá trong nước (những mặt hàng có lợi thế). Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, điều này cần phải được quán triệt trong tất cả các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế, cả trước mắt cũng như lâu dài.

4. Tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường.

Khái niệm phát triển ngày nay được nhìn nhận một cách đầy đủ, toàn diện hơn. Ngoài chỉ số về tăng trưởng kinh tế (thu nhập bình quân đầu người), phát triển còn bao hàm nhiều chỉ số quan trọng khác về những giá trị văn hoá và nhân văn.

Đối với nước ta, phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ và cải thiện môi trường; khuyến khích làm giàu hợp pháp, đi đôi với xoá đói, giảm nghèo...phải được thực hiện ngay trong từng bước đi của quá trình phát triển.

5. Kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh.

Xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ Tổ quốc, điều đó được quán triệt trong việc kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với quốc phòng, an ninh.

Kinh tế phát triển tạo cơ sở để tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh. Quốc phòng, an ninh mạnh tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững.

Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng thù địch chống chủ nghĩa xã hội vẫn không ngừng chạy đua vũ trang. Hoà bình, ổn định đối với từng quốc gia luôn luôn bị đe dọa. Vì vậy, chúng ta phải không ngừng nâng cao cảnh giác, cần nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh.

Câu hỏi 3: Mục tiêu tổng quát, nội dung chủ yếu của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2001-2010 là gì?

Trả lời:

1. Mục tiêu tổng quát của chiến lược:

- Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

2. Nội dung chủ yếu của chiến lược:

* Phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhiệm vụ trung tâm.

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là phải đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Công nghiệp hoá nông nghiệp là quá trình chuyển nền sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá dưới tác động của công nghiệp.

- Công nghiệp hoá nông thôn là quá trình thay đổi cơ bản kết cấu kinh tế xã hội nông thôn, đặc biệt là kết cấu lao động.

- Hiện đại hoá nông nghiệp là quá trình ứng dụng những tiến bộ của khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp.

- Hiện đại hoá nông thôn là những hoạt động nhằm làm cho cơ sở vật chất - kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh, cơ sở hạ tầng của đời sống kinh tế - xã hội, cuộc sống dân cư ở nông thôn có trình độ hiện đại.

Các quá trình này diễn ra đồng thời, đan xen tác động hỗ trợ lẫn nhau.

* Phát triển kinh tế nhiều thành phần

- Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các thành phần kinh tế bao gồm: Kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản Nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Trong các thành phần kinh tế đó, kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế Nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

* Tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường; đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước.

- Thúc đẩy sự hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện các loại thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các loại thị trường ở nước ta hiện nay gồm: Thị trường hàng hoá; thị trường lao động (cả trong nước và ngoài nước); thị trường khoa học công nghệ; thị trường vốn, thị trường chứng khoán, bảo hiểm, thị trường tiền tệ; thị trường bất động sản.

- Tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế.

* Giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

- Giải quyết việc làm.

- Cải cách chế độ tiền lương.

- Thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo.

- Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn...

- Đẩy mạnh việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng ở nông thôn như trường học, trạm y tế, điện nước sạch, chợ và đường giao thông.

- Chính sách dân số đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện đồng bộ chính sách bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường lãnh đạo và quản lý phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự và kỷ cương xã hội, ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn xã hội. Xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh.

- Xã hội hoá các chính sách xã hội.

Câu hỏi 4: Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm (2001-2005) là gì?

Trả lời:

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2001-2005) là bước mở đầu quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010).

1. Mục tiêu tổng quát là:

- Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Mở rộng kinh tế đối ngoại.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người.

- Tạo nhiều việc làm, cơ bản xoá đói, giảm số hộ nghèo.

- Đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

- Hình thành một bước quan trọng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia.

2. Các chỉ tiêu:

a. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Đưa GDP năm 2005 gấp 2 lần so với năm 1995. Nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm thời kỳ 5 năm (2001-2005) là 7,5%, trong đó nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,3%, công nghiệp và xây dựng tăng 10,8%, dịch vụ tăng 6,2%.

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,8%/năm.

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 13%/năm.

- Giá trị dịch vụ tăng 7,5%/năm.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 16%/năm.

Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP đến năm 2005 dự kiến:

- Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp 20-21%.

- Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng khoảng 38 – 39%.

- Tỷ trọng các ngành dịch vụ 41- 42%.

b. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học trong độ tuổi đạt 80%, tỷ lệ học sinh trung học phổ thông đi học trong độ tuổi đạt 45% vào năm 2005.

- Tiếp tục củng cố và duy trì mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,5%; tốc độ tăng dân số vào năm 2005 khoảng 1,2%.

- Tạo việc làm, giải quyết thêm việc làm cho khoảng 7,5 triệu lao động, bình quân 1,5 triệu lao động/năm; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 30% vào năm 2005.

- Cơ bản xoá hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 10% vào năm 2005.

- Đáp ứng 40% nhu cầu thuốc chữa bệnh sản xuất trong nước.

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 22-25% vào năm 2005.

- Nâng tuổi thọ bình quân vào năm 2005 lên 70 tuổi.

- Cung cấp nước sạch cho 60% dân số nông thôn.

Câu hỏi 5: Những quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là gì?

Trả lời:

1. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược, không thể coi nhẹ nhiệm vụ nào.

2. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; bảo vệ Đảng; Nhà nước; nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia dân tộc.

Khái niệm bảo vệ Tổ quốc nêu trên được Đảng ta khẳng định là sự tổng kết mới rất sâu sắc, nội dung của khái niệm giúp chúng ta làm cơ sở cho việc xác định đúng phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, tổ chức lực lượng và những giải pháp tăng cường tiềm lực và sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

3. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh; phối hợp hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại.

4. Tăng cường quốc phòng; giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt.

Câu hỏi 6: Chủ trương lớn, những quan điểm chỉ đạo trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng ta hiện nay là gì?

Trả lời:

1. Chủ trương lớn của Đảng trong chủ động hội nhập kinh tế quốc tế:

Độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển.

2. Những quan điểm chỉ đạo của Đảng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế:

a. Phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo vệ độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường.

b. Hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân.

c. Có kế hoạch và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hợp lý, vừa phù hợp với trình độ phát triển của đất nước, vừa đáp ứng các quy định của các tổ chức kinh tế quốc tế mà nước ta tham gia.

d. Kết hợp chặt chẽ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với yêu cầu giữ vững an ninh, quốc phòng, thông qua hội nhập để tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, nhằm củng cố chủ quyền và an ninh của đất nước, cảnh giác với những mưu toan thông qua hội nhập để thực hiện ý đồ “diễn biến hoà bình” đối với nước ta.

BÀI 5: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA

Qua hơn 17 năm đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu cao độ của toàn Đảng, toàn dân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế- xã hội và đang đứng trước yêu cầu mới của sự phát triển ở tầm cao hơn trước. Trong thời kỳ phát triển mới, bên cạnh những cơ hội, thuận lợi, đất nước ta còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức to lớn, Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực cao độ nắm bắt thời cơ, đẩy lùi nguy cơ đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục vững bước tiến lên.

Để đáp ứng với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi toàn bộ hệ thống chính trị ở nước ta phải được kiện toàn, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động.

Tuy nhiên, hệ thống chính trị là vấn đề rộng lớn, có nhiều nội dung cần đề cập, vì vậy, trong bài này chỉ nêu một số vấn đề cơ bản, cần thiết, phù hợp với yêu cầu giáo dục lý luận chính trị của thanh niên.

Câu hỏi 1: Hệ thống chính trị là gì? Hệ thống chính trị ở Việt Nam bao gồm những tổ chức nào?

Trả lời:

Trong mọi xã hội có giai cấp, quyền lực của chủ thể cầm quyền được thực hiện bằng một hệ thống thiết chế và tổ chức chính trị nhất định. Đó là hệ thống chính trị.

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội bao gồm các đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, để củng cố, duy trì và phát triển chế độ đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể giai cấp cầm quyền.

Hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự thống trị của giai cấp, Nhà nước và thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, do đó hệ thống chính trị mang bản chất giai cấp của giai cấp cầm quyền.

- Trong chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể thực sự của quyền lực, tự mình tổ chức và quản lý xã hội, quyết định nội dung hoạt động của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa.

ở nước ta, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể chân chính của quyền lực. Bởi vậy, hệ thống chính trị ở nước ta là cơ chế, là công cụ thực

hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội hợp pháp khác của nhân dân được thành lập, hoạt động trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Câu hỏi 2: Bản chất và đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta là gì?

Trả lời:

a. Bản chất:

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, nhân dân ta đã đứng lên làm cách mạng, giành lấy quyền lực và tổ chức ra hệ thống chính trị của mình. Vì vậy, hệ thống chính trị ở nước ta có những bản chất sau:

Một là, hệ thống chính trị ở nước ta mang bản chất của giai cấp công nhân, nghĩa là các tổ chức trong hệ thống chính trị đều đứng vững trên lập trường quan điểm của giai cấp công nhân. Từ đó đã quy định chức năng, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị, đảm bảo quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Hai là, bản chất dân chủ của hệ thống chính trị ở nước ta thể hiện trước hết ở chỗ: Quyền lực thuộc về nhân dân với việc Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, thiết lập sự thống trị của đa số nhân dân với thiểu số bóc lột.

Ba là, bản chất thống nhất không đối kháng của hệ thống chính trị ở nước ta. Bản chất đó dựa trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, về sự thống nhất giữa những lợi ích căn bản của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc.

b. Đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay:

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay có những đặc điểm cơ bản sau:

Một là, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta đều lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Các quan điểm và nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đều được tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta vận dụng, ghi rõ trong hoạt động của từng tổ chức.

Hai là, hệ thống chính trị ở nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là một tổ chức trong hệ thống chính trị nhưng có vai trò lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong điều kiện cụ thể ở nước ta, do những phẩm chất của mình - Đảng là đại biểu cho ý chí và lợi ích thống nhất của các dân tộc; do truyền thống lịch sử mang lại và do những thành tựu rất to lớn đạt được trong hoạt động thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng... làm cho Đảng ta trở thành Đảng chính trị duy nhất có khả năng tập hợp quần chúng lao động đông đảo để thực hiện lý tưởng của Đảng, nhân dân tự nguyện đi theo Đảng, thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực tế. Đây là đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị ở nước ta.

Ba là, hệ thống chính trị ở nước ta được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc này được tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta thực hiện.

Việc quán triệt và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là nhân tố cơ bản đảm bảo cho hệ thống chính trị có được sự thống nhất về tổ chức và hành động nhằm phát huy sức mạnh đồng bộ của toàn hệ thống cũng như của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị.

Bốn là, hệ thống chính trị bảo đảm sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân, tính dân tộc rộng rãi.

Đây là đặc điểm khác biệt căn bản của hệ thống chính trị ở nước ta với hệ thống chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự thống nhất lợi ích giữa giai cấp công nhân, nhân dân lao động cũng như cả dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu hỏi 3: Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức chính trị trong hệ thống chính trị ở nước ta như thế nào?

Trả lời:

ở nước ta hiện nay, giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang là chủ thể chính của quyền lực. Vì vậy, hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động. Hệ thống

chính trị của nước ta gồm nhiều tổ chức, mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau do chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo quyền lực của nhân dân.

a. Đảng Cộng sản Việt Nam:

Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị nhưng lại là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chính trị. Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược, những quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế-xã hội; đồng thời Đảng là người lãnh đạo và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Đảng lãnh đạo xã hội chủ yếu thông qua Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng được Nhà nước tiếp nhận, thể chế hoá cụ thể bằng pháp luật và những chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình cụ thể. Vì vậy, Đảng luôn quan tâm đến việc xây dựng Nhà nước và bộ máy của Nhà nước, đồng thời kiểm tra việc Nhà nước thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

Đảng lãnh đạo xã hội thông qua hệ thống tổ chức Đảng các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Đảng lãnh đạo công tác cán bộ bằng việc xác định đường lối, chính sách cán bộ, lựa chọn, bố trí, giới thiệu cán bộ có đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ngoài ra, Đảng lãnh đạo bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục và nêu gương, làm công tác vận động quần chúng, lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ...

b. Nhà nước:

Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị ở nước ta, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Đó chính là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Mặt khác, Nhà nước chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Như vậy, Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa là cơ quan quyền lực, vừa là bộ máy chính trị, hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội do nhân dân trực tiếp bầu ra, Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập ra Hiến pháp và luật pháp (lập hiến và lập pháp). Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân.

Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Với ý nghĩa đó, Quốc hội được gọi là cơ quan lập pháp. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước. Chính phủ là cơ quan chấp hành, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và phải báo cáo công tác với Quốc hội. Trên ý nghĩa đó, Chính phủ được gọi là cơ quan hành pháp.

Cơ quan tư pháp gồm: Toà án, Viện kiểm sát và các cơ quan điều tra. Đây là những cơ quan được lập ra trong hệ thống tổ chức Nhà nước để xử lý những tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật, đảm bảo việc thực thi pháp luật một cách nghiêm minh, chính xác.

Toà án các cấp là cơ quan nhân danh Nhà nước, thể hiện thái độ và ý chí của Nhà nước trước các vụ án thông qua hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Toà án là cơ quan duy nhất có quyền áp dụng chế tài hình sự, không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật.

Để đảm bảo pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh, đảm bảo việc xét xử đúng người đúng tội, Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức thành hệ thống, tập trung thống nhất và độc lập thực hiện thẩm quyền của mình đối với các cơ quan khác của Nhà nước. Thực hiện các quyền khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều

tra, truy tố... Với ý nghĩa đó, các tổ chức Toà án, Viện kiểm sát được gọi là cơ quan tư pháp.

Nhà nước thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Vì vậy, cần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

c. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội...

Đây là những tổ chức chính trị-xã hội hợp pháp được tổ chức để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản đại diện cho lợi ích của nhân dân, tham gia vào hệ thống chính trị, tùy theo tính chất, tôn chỉ, mục đích của mình nhằm bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước; phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm công dân của các hội viên, đoàn viên, giữ gìn kỷ cương phép nước, thúc đẩy công cuộc đổi mới, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng; phát huy khả năng tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện giám sát của nhân dân với cán bộ, công chức và giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội của nhân dân có nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, động viên và phát huy tính tích cực xã hội của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của nhân dân; tham gia vào công việc quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Hệ thống chính trị ở nước ta được tổ chức theo một hệ thống từ Trung ương đến cơ sở. Cơ sở phân cấp theo quản lý hành chính gồm có xã, phường, thị trấn. Hệ thống chính trị ở cơ sở bao gồm: Tổ chức cơ sở Đảng, Hội đồng Nhân dân xã, phường; Ủy ban Nhân dân xã, phường; Mặt trận Tổ quốc xã, phường và các tổ chức chính trị-xã hội khác như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn... Tất cả

các tổ chức trên đều có vị trí, vai trò và nhiệm vụ được quy định trong Luật Tổ chức của hệ thống chính trị ở nước ta.

Hệ thống chính trị ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế-xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

Câu hỏi 4: Vì sao phải tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị?

Trả lời:

Trong những năm qua, hệ thống chính trị ở nước ta đã có những đổi mới đáng kể: Đảng đã được củng cố cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức; vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội ngày càng tăng; Nhà nước tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện theo hướng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân và vì dân; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đem lại hiệu quả thiết thực; quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá, tư tưởng được phát huy... Bên cạnh đó, hệ thống chính trị ở nước ta còn bộc lộ nhiều nhược điểm: Năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị-xã hội chưa nâng lên kịp với đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ mới. Bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể chậm được sắp xếp lại cho tinh giản và nâng cao chất lượng, còn nhiều biểu hiện quan liêu, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân. Công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, thay thế, trẻ hoá, chuẩn bị cán bộ kế cận còn lúng túng, chậm trễ. Năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị chưa tương xứng với yêu cầu của nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng cách mạng, tha hoá về phẩm chất đạo đức, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng chưa cao.

Hệ thống chính trị ở cơ sở hiện nay còn nhiều mặt yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, vừa vi phạm quyền làm chủ của dân, vừa không giữ đúng kỷ cương, phép nước xảy ra ở nhiều nơi, có những nơi nghiêm trọng. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, tránh nhiệm không rõ; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Đội ngũ cán bộ cơ sở ít được đào tạo, bồi dưỡng; chính sách đối với cán bộ cơ sở còn chấp vá.

Để tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, từ nay đến năm 2005, cần tập trung giải quyết mấy vấn đề cơ bản và bức xúc sau đây:

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, sát với dân, được dân tin cậy.

Hai là, thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền làm chủ đại diện, quy định cụ thể việc thực hiện quyền của dân giám sát tổ chức và cán bộ ở cơ sở và kịp thời thay thế người không đủ tín nhiệm. Phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân; trẻ hoá đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ cơ sở.

Trước yêu cầu mới ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cùng với đổi mới nền kinh tế, từng bước đổi mới kiến toàn hệ thống chính trị là đòi hỏi khách quan, yêu cầu cấp bách.

Câu hỏi 5: Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị?

Trả lời:

Việc đổi mới hệ thống chính trị phải hướng vào việc thực hiện mục tiêu chủ yếu là nhằm thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng.

Để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, cần tập trung làm tốt những vấn đề sau:

Một là, nâng cao nhận thức và thực hiện đúng vai trò hạt nhân chính trị và trình độ lãnh đạo của tổ chức Đảng ở các cấp để phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc thực hiện đường lối của Đảng.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cần nâng cao nhận thức và có quan niệm đúng đắn về sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Trước hết là việc đổi mới, việc ra Nghị quyết và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đảng. Phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; tăng cường công tác giáo dục rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên của Đảng...

2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Để Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý và lãnh đạo xã hội, cần làm tốt một số vấn đề sau:

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của hệ thống chính quyền Nhà nước trong việc mở rộng và thực hiện dân chủ, hoàn thiện cơ chế dân chủ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể hoá phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

- Chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, có cơ cấu gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của cơ quan Nhà nước phải đặt nhiệm vụ phục vụ nhân dân lên trên hết, giải quyết đúng đắn và nhanh chóng các công việc có liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Giáo dục cán bộ, công chức Nhà nước xây dựng và thực hành phong cách "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin"...

- Xây dựng cơ chế và biện pháp để kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân; ngăn chặn và khắc phục tình trạng dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, đồng thời nghiêm trị những hoạt động phá hoại gây rối...

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và trong sinh hoạt của bộ máy Nhà nước.

3. Đổi mới và kiện toàn các đoàn thể chính trị - xã hội.

Những năm qua các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể quần chúng nhân dân đã phát huy vai trò của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới, các tổ chức chính trị - xã hội cần được đổi mới toàn diện theo hướng sau đây:

- Nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các đoàn thể quần chúng. Đẩy mạnh và nâng

cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp... các tổ chức quần chúng.

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng nhân dân, đáp ứng yêu cầu và chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng và hợp pháp của nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân tập trung hướng mạnh về cơ sở. Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, ngăn chặn và chống mọi hành động vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân; gắn hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng... với việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Câu hỏi 6: Đoàn viên, thanh niên cần làm gì để xây dựng hệ thống chính trị?

Trả lời:

Thanh niên là lực lượng dự bị tin cậy, cánh tay đắc lực của Đảng và của hệ thống chính trị. Vì vậy, thanh niên cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Cụ thể:

- Tham gia tích cực vào cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh.

- Thực hiện một cách có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, mạnh dạn đấu tranh với những hành động sai trái, bảo vệ lợi ích thiết thực, hợp pháp và chính đáng của nhân dân.

- Tích cực tham gia và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hăng hái đi đầu trong mọi lĩnh vực học tập và công tác.

- Tích cực hưởng ứng và tham gia hoạt động trong phong trào của các tổ chức chính trị – xã hội phát động; trực tiếp là xây dựng tổ chức Đoàn và phong trào của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

BÀI 6: PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TUỔI TRẺ VIỆT NAM THI ĐUA HỌC TẬP, LAO ĐỘNG SÁNG TẠO, XUNG KÍCH TÌNH NGUYỆN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XHCN

Thế hệ trẻ Việt Nam mà nòng cốt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh – tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, luôn luôn là lực lượng xung kích và đội dự bị tin cậy của Đảng. Các thế hệ thanh niên Việt Nam kế tiếp nhau cống hiến xuất sắc, trưởng thành vượt bậc, viết nên những truyền thống quý báu. Truyền thống đó gắn liền với truyền thống về vang của dân tộc. Hiện nay, thế hệ trẻ Việt Nam đang phát huy những truyền thống tốt đẹp đó trong sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Câu hỏi 1: Những truyền thống về vang của tuổi trẻ Việt Nam là gì?

Trả lời:

Truyền thống về vang của tuổi trẻ Việt Nam đã được khẳng định và Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII đúc kết, đó là:

- Truyền thống yêu nước nồng nàn, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng, gắn bó sống còn với lợi ích dân tộc, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Truyền thống xung kích cách mạng, xung phong tình nguyện, không ngại hy sinh gian khổ, sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

- Truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái và nhân đạo cao cả.

- Truyền thống hiếu học, ham hiểu biết, có ý chí vượt khó, cần cù, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có hoài bão lớn.

Câu hỏi 2: Vai trò của thanh niên trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thời cơ, thách thức đối với thanh niên hiện nay là gì?

Trả lời:

Đảng và Nhà nước ta khẳng định vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ

nghĩa, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (khoá VII) chỉ rõ: "Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ 21 có vị trí xứng đáng trên cộng đồng thế giới hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên; vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng".

Thanh niên là lực lượng xã hội hùng hậu, có sức khoẻ, có trình độ học vấn, có tiềm năng sáng tạo, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học hiện đại. Trong giai đoạn cách mạng mới, với bối cảnh thế giới biến động phức tạp, trước những thách thức to lớn của xu thế toàn cầu hoá về kinh tế, sự phát triển của kinh tế tri thức, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX khẳng định: Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, là nguồn nhân lực quyết định thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hiện nay, thanh niên nước ta đang đứng trước những thời cơ, thách thức là:

* Thời cơ:

- Sự nghiệp đổi mới của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và xã hội mở ra cho thanh niên nhiều cơ hội để phát huy tài năng, cống hiến và trưởng thành.

- Các chính sách của Nhà nước như: Phát triển giáo dục, dạy nghề, nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, các chính sách khuyến khích đầu tư và phát triển kinh tế nhiều thành phần v.v... là cơ hội để thanh niên vươn lên xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng.

- Sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp, xây dựng, khai thác và các khu công nghệ cao là cơ hội để cho hàng vạn thanh niên trở thành người lao động có chuyên môn, đứng vào hàng ngũ của giai cấp công nhân.

- Sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức là cơ hội để tuổi trẻ thể hiện tài năng, cống hiến trí tuệ cho đất nước. Việc mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế tạo điều kiện cho tuổi trẻ tiếp cận nhiều và nhanh hơn kinh nghiệm, tri thức quốc tế, tinh hoa văn hoá nhân loại.

- Bước trưởng thành của thanh niên và tổ chức Đoàn, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào "Thanh niên tình nguyện", cùng với tính tích cực chính trị - xã hội của đông đảo thanh niên được khơi dậy và phát huy là thời cơ để đẩy mạnh công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên vào tổ chức.

* Thách thức:

- Tình hình thế giới đang diễn biến phức tạp mau lẹ, khó lường, những nguy cơ chung của đất nước mà Đảng ta chỉ ra là những thách thức lớn đối với tuổi trẻ.

- Đất nước ta còn nghèo, chưa đủ khả năng, điều kiện để đáp ứng tốt các nhu cầu học tập, việc làm, nhà ở, lập nghiệp v.v... của nhân dân nói chung, thanh niên nói riêng.

- Yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình hội nhập quốc tế là những thách thức đối với số đông thanh niên có trình độ học vấn thấp, không có chuyên môn, nghề nghiệp và thiếu năng lực sáng tạo. Tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội tác động mạnh mẽ vào giới trẻ, là những thách thức lớn đến giá trị đạo đức và lối sống của thanh niên nước ta.

Câu hỏi 3: Nhiệm vụ chính trị của tuổi trẻ trong giai đoạn hiện nay là gì?

Trả lời:

Đảng ta xác định nhiệm vụ cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trên cơ sở nhiệm vụ cách mạng của Đảng và thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh niên hiện nay, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII đã xác định nhiệm vụ chính trị của thanh niên Việt Nam là: "Rèn luyện về lý tưởng, đạo đức cách mạng, về trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp, về thể chất, xung kích đi đầu tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Khẩu hiệu hành động là: "Tuổi trẻ Việt Nam thi đua học tập, rèn luyện, lao động sáng tạo, xung kích, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Phong trào thi đua lớn là: "Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", với 4 nội dung:

1. Thi đua học tập, đi đầu xây dựng xã hội học tập và tiên quân vào khoa học công nghệ.

Trong giai đoạn phát triển nhanh của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, việc học tập để đáp ứng với sự phát triển đó trở thành yêu cầu và nhu cầu thiết thân đối với mỗi thanh niên.

- Tinh thần và thái độ học tập của thanh niên phải là: Học để làm người, học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân; học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau, học ở nhân dân, học suốt đời, thanh niên phải đi đầu trong một xã hội học tập.

- Học tập toàn diện: Văn hoá, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... Tích cực nghiên cứu khoa học, tuyên truyền ứng dụng khoa học kỹ thuật, hăng hái tham gia các hoạt động sáng tạo.

2. Thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện mới.

- Thi đua lập thân, lập nghiệp, xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Phát triển rộng rãi phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi; đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, tích lũy trong thanh niên.

- Đẩy mạnh hoạt động lao động sáng tạo với tri thức và công nghệ mới, với năng suất và chất lượng sản phẩm cao hơn trước. Đẩy mạnh hoạt động “Sáng tạo trẻ”, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới.

3. Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Đặc biệt ở những lĩnh vực, địa bàn và đối tượng khó khăn.

- Tổ chức và tích cực tham gia các phong trào tình nguyện. Tổ chức thường xuyên các hoạt động tình nguyện tại chỗ, ngày thứ bảy tình nguyện, chủ nhật xanh; thành lập các đội hình thanh niên tình nguyện đảm nhận các việc khó, việc mới, những vấn đề bức xúc; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Tình nguyện giúp đỡ người già, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tích cực và gương mẫu tham gia xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở.

- Xung kích thực hiện các chương trình dự án. Tham gia thực hiện các dự án quốc gia về phát triển kinh tế biển đảo, xây dựng đường Hồ Chí Minh, xây dựng cầu nông thôn mới và khu dân cư ở đồng bằng sông Cửu Long. Chủ động đề xuất đảm nhận các dự án, các công trình, phần việc thanh niên tham gia phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

4. Xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Hằng hái tham gia các hoạt động xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gương mẫu thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, thường xuyên học tập nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới, ý thức cách mạng, nhận rõ âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

- Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn an toàn giao thông, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Tham gia có hiệu quả phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Khỏe để giữ nước" và cuộc vận động "Nghĩa tình biên giới, hải đảo".

- Trong thanh niên Quân đội, đẩy mạnh phong trào "Giành 3 đỉnh cao quyết thắng" và cuộc vận động "Thanh niên Quân đội mẫu mực xây dựng chính qui" với 5 nội dung: Mẫu mực về đạo đức, lối sống; mẫu mực về hành động theo điều lệnh; mẫu mực về lễ tiết, tác phong quân nhân; mẫu mực về nội vụ vệ sinh; mẫu mực về kỷ luật tự giác, nghiêm minh.

- Trong thanh niên Công an, thi đua thực hiện tốt phong trào "Thanh niên Công an học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" cụ thể là phong trào "2 thi đua, 2 tình nguyện", với 4 nội dung là: Thi đua rèn đức, luyện tài; thi đua xung kích lập công; tình nguyện tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu, hướng về cơ sở; tình nguyện chung sức cùng cộng đồng.

Câu hỏi 4: Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mỗi đoàn viên, thanh niên cần phải làm gì?

Trả lời:

Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, người thanh niên thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải là người có lý tưởng và đạo đức cách mạng; có lối sống văn hoá; có ý chí tự tôn, tự cường dân tộc, có trình độ học vấn, giỏi về chuyên môn, nghề nghiệp; có sức khoẻ tốt; có năng lực, tiếp cận và sáng tạo công nghệ mới, có ý chí chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Vì vậy, mỗi đoàn viên, thanh niên cần phải:

- Trau dồi về lý tưởng, rèn luyện đạo đức. Sống có văn hoá, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bổn phận của người công dân.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ về chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ. Ra sức nâng cao tay nghề, kỹ năng lao động, trình độ ngoại ngữ, tin học. Vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

- Hằng hái tham gia các hoạt động tình nguyện, ngày thứ bảy tình nguyện; tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, sẵn sàng đảm nhận việc khó, việc mới, những vấn đề bức xúc; chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng, an ninh ở mỗi địa phương, đơn vị.

- Phần đầu nâng cao chất lượng của người đoàn viên; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội; mỗi đoàn viên gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi mình sinh sống hoặc công tác.

Người đoàn viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trước hết phải là:

Người công dân tốt;

Người bạn tốt của thanh niên;

Là tấm gương tốt của thiếu nhi;

Là người có uy tín trong tập thể thanh niên và cộng đồng dân cư.